

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 609/2018/DS-ST

Ngày: 19-11-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thủy

2. Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018, và quyết định hoãn phiên tòa số: 203/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT

Địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 đường N, Phường M, Quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Trần Đức T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: 68/26 đường L, phường B, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số 949/2018/UQ-TTT ngày 06/6/2018). (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Quách Trường G, sinh năm: 1965

Hộ khẩu thường trú: 436/1 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

- Ngày 15/7/2010, ông Quách Trường G có ký hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTТ với hạn mức sử dụng thẻ là 30.000.000 đồng, lãi suất 2.15%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Do ông G thanh toán đúng hạn nên ngày 16/02/2012, Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTТ đã chủ động tăng hạn mức sử dụng thẻ lên 50.000.000 đồng, kỳ thanh toán thẻ là trước ngày 25 hàng tháng. Ông G đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 662.394.748 đồng.

Thực hiện hợp đồng, ông G đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTТ số tiền 654.006.825 đồng (trong đó 615.232.391 đồng tiền gốc và 38.774.434 đồng tiền lãi), sau đó ngưng không đóng cho đến nay. Do ông G vi phạm nghĩa vụ thanh toán của từng kỳ thanh toán nên ngày 26/02/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTТ đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông G và chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 19/11/2018, ông G còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTТ số tiền 60.699.257 (trong đó tiền gốc là 47.162.357 đồng và tiền lãi là 13.536.900 đồng).

Tại phiên tòa, nguyên đơn nguyên yêu cầu Tòa án buộc ông G thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 47.162.357 đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 19/11/2018 là 13.536.900 đồng, trả một lần ngay khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 20/11/2018 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc với lãi suất là 3.225%/tháng.

- Bị đơn ông G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hoà giải nhưng ông G không nộp tài liệu, chứng cứ cũng như không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét Giấy ủy quyền số: 949/2018/UQ-TTT ngày 06/6/2018 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT ủy quyền cho ông Trần Đức T tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ nên ông T có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

Xét thấy Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông G.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Hợp đồng ngày 15/7/2010 thì ông G đã sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, hạn mức tín dụng Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT cấp cho ông G ban đầu là 30.000.000 đồng, tuy nhiên đến ngày 16/02/2012, Ngân hàng đã tăng hạn mức lên là 50.000.000 đồng, kỳ thanh toán thẻ là trước ngày 25 hàng tháng. Ông G đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 662.394.748 đồng nhưng chỉ thanh toán số tiền 654.006.825 đồng (trong đó 615.232.391 đồng tiền gốc và 38.774.434 đồng tiền lãi) và ngưng không thanh toán cho đến nay là vi phạm những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Hai bên thỏa thuận mức lãi suất 2.15%/tháng và lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*.

Tại mục 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT quy định: *“Khi sự kiện vi phạm xảy ra thì đơn vị phát hành thẻ có quyền chấm dứt quyền sử dụng thẻ và tiến hành việc thu hồi toàn bộ nợ”*. Xét thấy, đến nay đã quá thời hạn thực hiện nghĩa vụ của các đợt thanh toán nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của mỗi kỳ trả nợ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền tạm tính đến ngày 19/11/2018 là 60.699.257 (trong đó tiền gốc là 47.162.357 đồng và tiền lãi là 13.536.900 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét chấp nhận.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản thì tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 20/11/2018 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất là 3.225% /tháng trên số dư nợ gốc của hợp đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Quách Trường G thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền: 60.699.257 (sáu mươi triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn hai trăm năm mươi bảy) đồng, (trong đó tiền gốc là 47.162.357 đồng và tiền lãi là 13.536.900 đồng cho hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/7/2010.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 20/11/2018 trên số tiền nợ gốc còn lại của hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất 3.225%/tháng.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2) Về án phí dân sự sơ thẩm: 3.034.962 (ba triệu không trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm sáu mươi hai) đồng, ông Quách Trường G chịu.

Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền 1.299.472 (một triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm bảy mươi hai) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040979 ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3) Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4) Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày: Đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT kể từ ngày tuyên án, đối với ông Quách Trường G kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



Lê Thị Lan